

听后选词填空

Nghe rồi chọn từ đúng kéo vào ô trống



爸爸 bàba	妈妈 māma	李老师 Lǐ lǎoshī	王老师 Wáng lǎoshī
------------	------------	------------------	--------------------

例如：老师，您好！

Lǎoshī, nín hǎo!

1. _____, 您好!
_____, nín hǎo!

2. _____, 您好!
_____, nín hǎo!

3. _____, 您好!
_____, nín hǎo!

4. _____, 您好!
_____, nín hǎo!

老师 lǎoshī	爸爸 bàba	妈妈 māma
--------------	------------	------------

例如：你们好！
Nǐmen hǎo!

1. _____好!
_____hǎo!

2. _____好!
_____hǎo!

3. _____好!
_____hǎo!